TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2017/DS-ST
Ngày: 26/10/2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **MÃ THANH TRUNG**

2. Ông **LÊ VĂN NIỆM**

- Thư ký phiên tòa: Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2017/TLST–DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **VÕ TẤN P,** sinh năm 1989

Chị **LÊ THỊ T,** sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Lê Thị T: Anh **Võ Tấn P**, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo uỷ quyền của chị T (văn bản ủy quyền đề ngày 14/8/2017). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **NGUYỄN THỊ T1**, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 18/7/2017 và lời khai tại Toà nguyên đơn anh Võ Tấn P, chị Lê Thị T trình bày: Vợ chồng anh, chị là thành viên tham gia chơi hụi do bà T1 làm đầu thảo, hụi có hoa hồng cho đầu thảo và có lãi. Anh chị

tham gia dây hụi mở ngày 30/02/2015âl, hụi gồm 12 phần, mỗi phần 2.000.000đ, 03 tháng mở một kỳ, đến tháng 02/2018 thì mãn hụi. Anh, chị tham gia 01 phần, đã đóng được 07 kỳ hụi sống tổng số tiền là (07 kỳ x 2.000.000đ) = 14.000.000đ, trong đó gồm vốn và lãi. Đến kỳ hụi thứ 8 thì bà T1 tự ý ngưng khui hụi đối với anh chị. Nay anh P, chị T thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà T1 phải trả 01 lần số tiền hụi sau khi đã trừ 600.000đ tiền hoa hồng cho đầu thảo là 13.400.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai ngày 21/8/2017 và lời khai tại Toà bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn, thừa nhận phía anh P, chị T có tham gia chơi hụi do bà làm đầu thảo. Do các hụi viên khác hốt hụi xong không đóng hụi chết nên hụi đã bể vào kỳ thứ 8. Nay bà chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 8.300.000đ.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hụi 13.400.000đ sau khi trừ 600.000đ tiền hoa hồng cho đầu thảo là phù hợp và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tại phiên toà, nguyên đơn đã tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi là 13.400.000đ, không yêu cầu trả số tiền hụi 600.000đ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng và chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn tại Toà thì các đương sự đều trình bày thống nhất là nguyên đơn có tham gia 01 dây hụi 2.000.000đ mở ngày 30/02/2015 âl do bị đơn làm đầu thảo và nguyên đơn đã đóng hụi sống cho bị đơn được 07 kỳ hụi. Đến kỳ hụi thứ 08 thì bị đơn tuyên bố bể hụi do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật.

[3] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn cũng thừa nhận là nguyên đơn đã đóng hụi sống được 07 kỳ nhưng chỉ đồng ý trả lại nguyên đơn số tiền hụi vốn là 8.300.000đ vì cho rằng trong quá trình chơi hụi các tay em khác không đóng hụi chết đầy đủ và tuyên bố bể hụi nên không thực hiện

trách nhiệm của đầu thảo hụi là vi phạm Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Thêm vào đó, ý kiến xin trả vốn của bị đơn không được phía nguyên đơn đồng ý và cũng không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận. Từ đó, buộc bị đơn bà T1 phải có trách nhiệm trả số tiền hụi 13.400.000đ cho nguyên đơn anh P và chị T là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Tấn P và chị Lê Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải có trách nhiệm trả số tiền hụi là 13.400.000đ cho anh Võ Tấn P và chị Lê Thị T.

Kể từ ngày anh P, chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T1 chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 670.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh P và chị T số tiền 350.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 07224 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM